

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2025/HS-ST
Ngày: 21-5-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thân Văn Nhân

Bà Nguyễn Thị Lại

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Văn Ngọc – Thư ký TAND thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

Đại diện VKSND thị xã Việt Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức T – Kiểm sát viên.

Ngày 21/5/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 85/2025/TLST - HS ngày 18/4/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2025/QĐXXST-HS ngày 09/5/2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn C**, sinh năm 1987; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: Xóm M, xã B, huyện C, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn C1 và bà Bùi Thị L; vợ: Quách Thị H và 02 con; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Năm 2020 bị Tòa án nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình xử phạt 20 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2025 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B (có mặt tại phiên tòa).

- ***Người bào chữa cho bị cáo:*** bà Thân Thị Thúy V – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B (có mặt tại phần thủ tục bắt đầu phiên tòa, do bị cáo từ chối người bào chữa và không yêu cầu trợ giúp viên pháp lý nên Trợ giúp viên không tiếp tục tham gia phiên tòa).

- Người làm chứng:

1. Anh Thân Văn H1 – sinh năm 1978 (vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Bá L1 – sinh năm 1981 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 50 phút ngày 13/01/2025, tại đoạn đường gom thuộc tổ dân phố M, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang, tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B tiến hành kiểm soát đối với Bùi Văn C, sinh năm 1987, nơi đăng ký NKTT: Xóm M, xã B, huyện C, tỉnh Hòa Bình; nơi ở: Tổ dân phố T, phường V, thị xã V, tỉnh Bắc Giang. Quá trình kiểm soát, phát hiện từ trong người Chạm rơi ra nền đường nơi C đứng 01 túi nilon màu trắng, một đầu bị hở, bên trong túi nilon có 03 gói giấy bạc, bên trong mỗi gói giấy đều có cục bột màu trắng, nghi là ma túy Heroine. Tổ công tác tiến hành niêm phong vật chứng nghi ma túy vào phong bì ký hiệu “QT”, mời người làm chứng, đưa C cùng vật chứng về Công an phường Nénh lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Ngoài ra, còn thu giữ của C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh.

Cùng ngày, tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của C, nhưng không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Kết luận giám định số 135/KL-KTHS ngày 17/01/2025 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Trong 01 (một) phong bì ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định:

Trong 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu bị hở: Chất cục bột màu trắng đựng trong 03 gói giấy bạc đều là ma túy, loại Heroine, tổng khối lượng 0,192 gam.

Quá trình điều tra, Bùi Văn C khai nhận về diễn biến hành vi phạm tội như sau: Khoảng 10 giờ ngày 13/01/2025, C đi xe mô tô từ phòng trọ đến khu vực N thuộc huyện Y, tỉnh Bắc Ninh tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, C gặp một người đàn ông không quen biết, C trao đổi thì biết người này bán ma túy Heroine. Chạm hỏi mua ma túy Heroine và đưa cho người đàn ông này 300.000 đồng; người đàn ông cầm tiền rồi đưa lại cho C 01 túi nilon màu trắng, bên trong đựng 03 gói ma túy. Chạm cầm túi ma túy người đàn ông đưa, rồi đi xe mô tô về khu vực đoạn đường thuộc tổ dân phố M, phường N, thị xã V cho một người bạn tên là T1, nhà ở tỉnh Cao Bằng mượn. Sau đó, C đi bộ tìm nơi để sử dụng thì bị lực lượng Công an kiểm soát; Chạm làm rơi túi ma túy xuống nền đường, nhưng đã bị lực lượng Công an thu giữ và niêm phong.

Tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 16/4/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang đã truy tố Bùi Văn Chạm ra trước Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Bùi Văn C từ chối người bào chữa là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B, không yêu cầu trợ giúp pháp lý và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Viện kiểm sát truy tố bị cáo là không oan, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận.

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử công bố lời khai của họ. Bị cáo không có ý kiến gì về những lời khai đó.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn C từ 16 tháng đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 13/01/2025.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì ký hiệu “QT” niêm phong bằng dấu của phòng K công an tỉnh B và chữ ký cùng tên của Phạm Hữu N, Thân Văn L2, bên trong đựng mẫu vật ma túy hoàn lại sau giám định.

+ **Trả lại bị cáo:** 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, số Imei 1: 868810062548147, số Imei 2: 868810062548154.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên

Lời nói sau cùng: bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Việc vắng mặt người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình gây ra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ

khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: **Hội 11 giờ 50 phút ngày 13/01/2025, tại đoạn đường gom thuộc tổ dân phố M, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang, tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B phát hiện bắt quả tang Bùi Văn C, sinh năm 1987, nơi đăng ký NKTT: Xóm M, xã B, huyện C, tỉnh Hòa Bình; nơi ở: Tổ dân phố T, phường V, thị xã V, tỉnh Bắc Giang có hành vi tàng trữ trái phép 0,192 gam ma túy Heroine, mục đích để sử dụng.**

[4] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy, Cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 16/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo về tội danh và Điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ chất ma túy là vật Nhà nước cấm lưu hành, là một trong những tệ nạn xã hội cần bài trừ, là một trong những nguyên nhân dẫn tới các hành vi phạm tội khác như trộm cắp, cướp tài sản, giết người..., là nguyên nhân dẫn tới gia đình ly tán, đã và đang ảnh hưởng rất lớn tới đời sống xã hội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Xét về nhân thân, tiền án, tiền sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Về nhân thân: Năm 2020 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình xử phạt 20 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Xét tính chất vụ án, mức độ và hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát mới có đủ điều kiện để cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Xét về mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị, Hội đồng xét xử thấy là phù hợp với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với **01 phong bì ký hiệu “QT” niêm phong bằng dấu của phòng K công an tỉnh B và chữ ký cùng tên của Phạm Hữu N, Thân Văn L2, bên trong đựng mẫu vật ma túy hoàn lại sau giám định là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, số Imei 1: 868810062548147, số Imei 2: 868810062548154 là tài sản của bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.**

[9] Đối với người đàn ông bán ma túy cho C, C khai không biết tên, tuổi, địa chỉ. Ngoài lời khai của C không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra không xác định được. Do vậy hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với chiếc xe mô tô Chạm sử dụng để đi mua ma túy, C khai là xe mô tô của C, nhưng đã bị mất giấy tờ, C không nhớ biển kiểm soát của chiếc xe này. Chạm khai không biết địa chỉ cụ thể của T1. Ngoài lời khai của C, không có chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra không xác định được T1 và không thu hồi được chiếc xe mô tô này. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Bị cáo hiện đang tạm giam để đảm bảo việc thi hành án, cần tiếp tục tạm giam bị cáo theo Điều 329 BLTTHS.

[12] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và **điểm d** khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: bị cáo thuộc đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn cần miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, cần áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn C 01 năm (*một năm*) 06 tháng (*sáu tháng*) tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 13/01/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; **điểm a** khoản 2, **điểm a** khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì ký hiệu “QT” niêm phong bằng dấu của phòng K công an tỉnh B và chữ ký cùng tên của Phạm Hữu N, Thân Văn L2, bên trong đựng mẫu vật ma túy hoàn lại sau giám định.

+ **Trả lại bị cáo:** 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, số Imei 1: 868810062548147, số Imei 2: 868810062548154.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; **điểm d** khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 BLTTHS 2015

Báo cho bị cáo có mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. /.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Bắc Giang;
- Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Giang;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Giang;
- VKSND thị xã Việt Yên;
- THAHS; THADS thị xã Việt Yên;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Tuyết